

Số: 60 /KL-TTr

Hà Nam, ngày 27 tháng 7 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành chính sách pháp luật
của Công ty Cổ phần Hùng Sơn

Căn cứ Luật Thanh tra ban hành ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Thực hiện Chương trình công tác thanh tra năm 2017 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 30/12/2016;

Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTr ngày 03/3/2017 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam về thanh tra toàn diện đối với một số doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Xét Báo cáo số 08/BC-ĐTTr ngày 25/7/2017 của Đoàn thanh tra,

Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần Hùng Sơn có trụ sở chính tại thung Trúng xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700330821 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 27/3/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 31/7/2014, kinh doanh đa ngành nghề trong đó có khai thác chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

Đơn vị khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại Thung Trúng, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng diện tích khai thác 10,0 ha, thời hạn 30 năm đến hết tháng 8/2041, trữ lượng khai thác 12.858.100 m³, công suất khai thác 350.000 m³/năm; có khu chế biến và văn phòng diện tích 15.316 m².

Thanh tra Bộ Xây dựng thanh tra tại đơn vị và có Biên bản làm việc ngày 10/3/2016. Đoàn thanh tra xem xét việc chấp hành chính sách pháp luật của Công ty CP Hùng Sơn trong năm 2015 và năm 2016, có kế thừa kết quả thanh tra của các cơ quan chức năng.

II. VIỆC CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

1. Lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản và môi trường

1.1 Thủ tục:

- Thiết kế cơ sở ban đầu của dự án khai thác đá được Sở Công Thương cho ý kiến tại văn bản số 484/SCT-KTAT ngày 08/11/2010; Thiết kế cơ sở điều chỉnh của dự án được Sở Công Thương cho ý kiến tại văn bản số 22/SCT-KTAT ngày 08/01/2016.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 07/4/2011.



- Đơn vị đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 69/QĐ-H ngày 01/12/2015 với ông Nguyễn Văn Sĩ có đủ tiêu chuẩn quy định.

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 57/GP-UBND được UBND tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/8/2011.

1.2. Việc chấp hành của doanh nghiệp

- Đơn vị đã ký Hợp đồng thuê đất số 39/HĐTĐ ngày 30/8/2011 diện tích 115.316 m² (mỏ để khai thác 100.000 m², bãi để xây dựng khu văn phòng và khu chế biến 15.316 m²), thời hạn đến tháng 19/8/2041.

- Đơn vị đã ký đủ quỹ phục hồi môi trường năm 2015, 2016 theo quy định; đã có kho chứa chất thải nguy hại; đã đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại với Sở Tài nguyên và Môi trường với số có mã số QLCTNH:35.00331.T ngày 03/7/2013; đã có hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại với đơn vị chức năng.

- Đơn vị đã tổ chức đo hiện trạng mỏ năm 2015, 2016.

- Đơn vị xây dựng cơ bản mỏ theo đúng với thiết kế cơ sở điều chỉnh năm 2016 và đưa mỏ vào khai thác.

- Hàng năm đơn vị báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản theo quy định.

2. Lĩnh vực khai thác và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)

2.1 Thủ tục sử dụng VLNCN

- Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 94 /GCN do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 25/10/2016, có giá trị đến ngày 31/8/2017.

- Phương án nổ mìn và giám sát nổ mìn được Sở Công Thương thẩm định tại văn bản số 152/BC-SCT ngày 24/02/2016.

- Giấy phép sử dụng VLNCN số 78/GP-UBND ngày 22/12/2014, thời hạn đến hết tháng 12/2015; Giấy phép sử dụng VLNCN số 13/GP-UBND ngày 25/02/2016, thời hạn đến hết tháng 8/2017.

2.2 Thực hiện của đơn vị

- Việc mua, vận chuyển, theo dõi VLNCN:

+ Hàng năm đơn vị ký hợp đồng mua, vận chuyển, gửi kho VLNCN với Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Hà Nam.

+ Đơn vị lập đầy đủ sổ nhập, xuất, sổ ghi phát mìn cầm; lưu trữ đầy đủ hoá đơn VAT; số lượng VLNCN trên hoá đơn VAT phù hợp với sổ nhập; thời gian nhập, xuất và lượng VLNCN trên sổ xuất, trên phiếu lệnh nổ mìn và trên hộ chiếu nổ mìn khớp với nhau.

- Việc sử dụng VLNCN:

+ Đơn vị lập các hộ chiếu nổ mìn đúng mẫu quy định; các nội dung, thông số kỹ thuật trên các hộ chiếu khoan và hộ chiếu nổ mìn cơ bản chính xác, đầy đủ; hộ chiếu được Người chỉ huy nổ mìn và Lãnh đạo công ty ký duyệt; những người tham gia hoạt động VLNCN ký đầy đủ trên phiếu lệnh nổ mìn, hộ chiếu khoan, nổ mìn.

+ Công nhân khoan, nổ mìn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đào tạo, tập huấn kỹ thuật an toàn về VLNCN.

+ Đơn vị đã thực hiện các biện pháp an toàn như: Khoảng cách từ vị trí nổ mìn cho thiết bị là ≥ 500 m; có vị trí nắp cho người chỉ huy, người khởi nổ, thợ mìn; có trạm gác bảo vệ...

+ Lượng thuốc nổ các loại đơn vị sử dụng năm 2015 là 32.572 kg, năm 2016 là 37.817 kg.

- Đơn vị khai thác năm 2015 theo lớp đứng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, không phân tầng khai thác; năm 2016 đang xây dựng tuyến đường đến khu vực khai thác, làm đường vận chuyển thiết bị theo đúng thiết kế điều chỉnh.

- Khối lượng đá nguyên khối đơn vị khai thác từ ngày 01/11/2014 đến ngày 27/10/2015 là 83.679 m³ (trong đó: khai thác trong mỏ: 0 m³, khai thác bãi quay xe 83.679 m³); khai thác từ ngày 27/10/2015 đến 23/12/2016 là 120.515 m³ (trong đó: khai thác trong mỏ: 57.459 m³, khu bãi xúc: 63.056 m³).

3. Lĩnh vực xây dựng

Đơn vị phải điều chỉnh thiết kế cơ sở, hiện tại chưa hoàn thành việc xây dựng cơ bản mỏ: chưa thi công xong đường dùng chung, và đường di chuyển thiết bị lên đỉnh mỏ.

Đơn vị chưa chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

4. Lĩnh vực lao động

4.1 Việc báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước: Đơn vị đã thực hiện theo quy định.

4.2 Thực hiện chính sách lao động:

- Hồ sơ lao động đơn vị lập và lưu trữ đầy đủ.

- Khi tuyển lao động đơn vị không thu phí, không nhận tài sản đặt cọc, không giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động.

- Tổng số lao động làm việc tại thời điểm 31/12/2016 là 19 người, trong đó: Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 0, hợp đồng lao động thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng: 14, hợp đồng lao động thời hạn dưới 03 tháng: 05. 19 lao động thường xuyên có việc làm, không có lao động dôi dư.

- Đơn vị đã xây dựng Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Hệ thống thang lương, bảng lương của doanh nghiệp và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước.

- Đơn vị không tổ chức làm ca 3, đã trả lương ngày lễ, tết cho người lao động; mức lương tối thiểu doanh nghiệp áp dụng 2.700.000đ, thu nhập bình quân đạt 5.500.000 đ/người/tháng.

4.3. Công tác an toàn – vệ sinh lao động:

- Đơn vị Đã thành lập bộ phận an toàn - vệ sinh lao động, mạng lưới vệ sinh viên, tự thực hiện kiểm tra, an toàn - vệ sinh lao động, đã cấp trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề (quần áo bảo hộ, mũ, dây an toàn...).

- Trong hai năm đơn vị không để xảy ra sự cố cháy nổ.

5. Lĩnh vực BHXH

Số lao động thuộc diện đóng BHXH bắt buộc là 19 người, số lao động tham gia BHXH là 08 người, trong đó: tham gia tại đơn vị là 04 người, tham gia tại đơn vị khác là 04 người.



Số lao động không tham gia BHXH là 11 người, gồm: 05 người hợp đồng lao động thời vụ, 01 người là bộ đội phục viên. Tháng 4/2017 có 02 người chưa đóng BHXH đã xin nghỉ việc, đơn vị đã tham gia BHXH cho 08, 01 người là bộ đội phục viên không tham gia BHXH.

Mức tiền lương tham gia đóng BHXH là 2.700.000 đ, đúng với mức lương trong hợp đồng lao động và phù hợp với Hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp.

Mức trích đóng BHXH 32,5%, trong đó người lao động đóng 10,5%, người sử dụng lao động đóng 22%. Đơn vị đóng BHXH hàng tháng và cuối năm 2016 không có nợ.

Năm 2016 đơn vị không giải quyết trường hợp nào nghỉ hưởng trợ cấp BHXH.

6. Lĩnh vực tài chính, thuế

6.1 Việc sổ sách, chứng từ, hạch toán kế toán

Đơn vị đã mở và ghi chép các Sổ cái và sổ kế toán chi tiết phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, theo dõi nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo hình thức Nhật ký chung, chế độ kế toán áp dụng theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ Tài chính.

6.2 Việc kê khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế

Kế toán đơn vị chấp hành việc nộp hồ sơ khai thuế theo quy định.

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: UBND tỉnh phê duyệt số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp đối với khu mỏ là 61.718.876.640 đ tại Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 23/10/2014, mỗi năm nộp 2.683.429.419 đ tính từ năm 2014. Đến ngày 30/4/2017 đơn vị đã nộp đủ từ năm 2016 về trước. Đối với đường dùng chung, đơn vị nộp một lần năm 2016 theo quyết định của UBND tỉnh với số tiền 401.656.320 đ.

- Tiền thuê đất: Số tiền thuê đất phải nộp năm 2015 là 175.877.040 đ, năm 2016 là 186.811.920 đ. Đến ngày 28/6/2017 đơn vị đã nộp đủ số tiền trên.

- Thuế GTGT:

+ Năm 2015: Đơn vị kê khai đúng quy định.

+ Năm 2016: Quý 3 và Quý 4 đơn vị điều chỉnh sau kiểm tra hoàn thuế GTGT không đúng quy định (Biên bản kiểm tra ngày 10/3/2015) làm tăng số thuế GTGT được hoàn trong kỳ 132.509.841 đ. Vi phạm Điều c, Khoản 3, Điều 15, Thông tư số 219/2014/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Thuế tài nguyên: Một số tháng đơn vị tính sai thuế suất thuế tài nguyên, vi phạm Nghị quyết số 712/2013/UBNVQH13 ngày 16/12/2013 và Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH ngày 10/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dẫn tới thiếu số thuế tài nguyên phải nộp là 96.123.396 đ, trong đó: Năm 2015: 23.742.600 đ, năm 2016: 72.380.796 đ.

- Phí BVMT: Một số tháng đơn vị quy đổi khối lượng đá sỏi từ m³ ra tấn chưa đúng, vi phạm quy định tại Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 14/02/2012 của UBND tỉnh Hà Nam, dẫn tới thiếu số phí BVMT phải nộp là 110.352.716 đ, trong đó: Năm 2015: 8.356.475 đ, năm 2016: 101.996.241 đ.

- Thuế TNDN:

+ Năm 2015:

Đơn vị trích KH TSCĐ không đúng, vi phạm Điểm c, Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính làm tăng giá vốn 184.815.825 đ;

Đơn vị tính vào chi phí lãi vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh nghiệp, vi phạm Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT - BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, làm tăng chi phí tài chính trong kỳ 314.100.252 đ.

Đơn vị kê khai thiếu khoản chi phí thuế tài nguyên 23.742.600 đ, phí bảo vệ môi trường 8.356.475 đ (nêu ở phần trên).

Từ các sai phạm trên dẫn đến làm tăng số lỗ được kết chuyển kỳ sau 466.817.002 đ.

+ Năm 2016:

Đơn vị trích KH TSCĐ không đúng, vi phạm Điểm c, Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính làm tăng giá vốn 184.815.825 đ;

Đơn vị kê khai thiếu khoản chi phí thuế tài nguyên 72.380.796 đ, phí bảo vệ môi trường 101.996.241 đ (nêu ở phần trên).

Từ các sai phạm trên dẫn tới làm tăng số lỗ được kết chuyển kỳ sau 10.438.788 đ.

Sai phạm trong hai năm dẫn tới tăng số lỗ lũy kế kết chuyển kỳ sau (chuyển năm 2017) là 477.255.790 đ.

- Thuế TNCN: Đơn vị kê khai đúng quy định.

III. KẾT LUẬN

Công ty Cổ phần Hùng Sơn đã thực hiện các thủ tục về khai thác, chế biến đá đủ và đúng quy định; trong hai năm vừa qua đã tích cực đầu tư thực hiện dự án. Tuy nhiên còn tồn tại như sau:

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Đơn vị đang xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, hàng năm đo kiểm soát môi trường chưa đủ tần suất quy định.

- Phương pháp khai thác và sử dụng VLNCN: Năm 2016 mới bắt đầu tổ chức khai thác theo thiết kế điều chỉnh.

- Lĩnh vực xây dựng: Thiết kế cơ sở dự án phải điều chỉnh làm chậm tiến độ theo đề án được duyệt. Đơn vị chưa hoàn thành việc xây dựng cơ bản mỏ, chậm khai thác vào mỏ; chưa chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

- Lĩnh vực lao động:

+ Một số mục trong hợp đồng lao động ghi chưa đúng quy định. Đơn vị chưa thực hiện: chế độ nghỉ phép năm, đối thoại tại nơi làm việc với người lao động.

+ Đơn vị chưa lập kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động; đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn - vệ sinh lao động; xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; lập biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp; xây dựng nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động; đo tiếp địa chống sét, đo tiếp địa các loại máy móc thiết bị;



kiểm định 03 máy nén khí; đo, kiểm tra môi trường lao động tại nơi làm việc; khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; lập hồ sơ vệ sinh lao động.

- Lĩnh vực BHXH:

+ Năm 2016 đơn vị chưa tham gia BHXH bắt buộc đối với 11 lao động.

+ Hợp đồng lao động chưa ghi rõ tỷ lệ đóng BHXH.

- Lĩnh vực thực hiện nghĩa vụ nhà nước:

+ Thuế GTGT: Năm 2016 đơn vị điều chỉnh sau kiểm tra hoàn thuế vi phạm Điểm c, Khoản 3, Điều 15, Thông tư số 219/2014/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp là 132.509.841 đ.

+ Thuế tài nguyên: Đơn vị kê khai vi phạm Nghị quyết số 712/2013/UBNVQH13 ngày 16/12/2013 và Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH ngày 10/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dẫn đến thiếu số thuế tài nguyên phải nộp là 96.123.396 đ (năm 2015: 23.742.600 đ, năm 2016: 72.380.796 đ).

+ Phí BVMT: Đơn vị kê khai vi phạm quy định tại Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 14/02/2012 của UBND tỉnh Hà Nam dẫn đến thiếu số phí BVMT phải nộp là 110.352.716 đ (năm 2015: 8.356.475 đ, năm 2016: 101.996.241 đ).

+ Thuế TNDN: Đơn vị thực hiện không đúng các quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT - BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 712/2013/UBNVQH13 ngày 16/12/2013 và Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH ngày 10/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 14/02/2012 của UBND tỉnh Hà Nam, dẫn tới làm tăng số lỗ kết chuyển kỳ sau là 477.255.790 đ.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Yêu cầu Công ty Cổ phần Hùng Sơn:

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Đẩy nhanh việc xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, hàng năm đo kiểm soát môi trường đủ tần suất quy định.

- Lĩnh vực sử dụng VLNCN: Khai thác và sử dụng VLNCN tuân thủ đúng thiết kế được duyệt.

- Lĩnh vực xây dựng: Đẩy nhanh hơn nữa tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản mở; thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

- Lĩnh vực lao động:

+ Ký lại các hợp đồng lao động theo đúng quy định; thực hiện chế độ nghỉ phép năm, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động.

+ Lập kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động; đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn - vệ sinh lao động; xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; lập biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp; xây dựng nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động; đo tiếp địa chống sét, đo tiếp địa các loại máy móc thiết bị; kiểm định 03 máy nén khí; đo, kiểm tra môi trường lao động tại nơi làm việc; khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; lập hồ sơ vệ sinh lao động.

- Lĩnh vực BHXH: Tham gia BHXH cho người lao động đúng quy định. Hàng năm thực hiện đầy đủ chế độ trợ cấp BHXH cho người lao động.

- Lĩnh vực tài chính:

+ Nộp vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra tỉnh số tiền 338.985.953 đ do kê khai sai thiếu, gồm: Thuế GTGT: 132.509.841 đ, thuế tài nguyên: 96.123.396 đ (năm 2015: 23.742.600 đ, năm 2016: 72.380.796 đ), phí BVMT: 110.352.716 đ (năm 2015: 8.356.475 đ, năm 2016: 101.996.241 đ).

+ Nộp các khoản phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

+ Điều chỉnh số liệu sổ sách kế toán, số liệu kê khai thuế theo quy định, trong đó giảm số lỗ kết chuyển kỳ sau là 477.255.790 đ.

+ Chấm dứt các sai phạm trong việc hạch toán, kê khai thuế GTGT, thuế tài nguyên, phí BVMT và thuế TNDN.

- Chấp hành nghiêm các quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đề nghị các Sở, ngành liên quan

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Đôn đốc đơn vị hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường, đo kiểm soát môi trường hàng năm đủ tần suất quy định.

- Sở Công Thương: Đôn đốc, hướng dẫn đơn vị khai thác tuân thủ đúng theo thiết kế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Sở Xây dựng: Đôn đốc đơn vị đẩy nhanh hơn nữa tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

- Sở LĐTB&XH: Đôn đốc đơn vị khắc phục các tồn tại trong lĩnh vực lao động, an toàn - vệ sinh lao động nêu ở phần trên.

- BHXH tỉnh: Đôn đốc, hướng dẫn đơn vị tham gia BHXH, BHYT, BHTN và thực hiện các chính sách BHXH đối với người lao động theo đúng quy định.

- Cục thuế tỉnh: Xử lý hành chính đối với sai phạm của đơn vị theo quy định; kiểm tra, đôn đốc đơn vị chấp hành nghiêm pháp luật về quản lý thuế.

- Thanh tra tỉnh: Truy thu số tiền 338.985.953 đ do kê khai sai thiếu (gồm: Thuế GTGT: 132.509.841 đ, thuế tài nguyên: 96.123.396 đ, phí BVMT: 110.352.716 đ) vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra tỉnh theo quy định.

- Các Sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ của mình kiểm tra, xử lý các sai phạm theo thẩm quyền nếu đơn vị còn tiếp tục tái phạm. /.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ; (Để
- UBND tỉnh Hà Nam; báo cáo)
- Các Sở, ngành: Thanh tra; TN&MT, CT, XD, LĐTB&XH, Cục thuế tỉnh, BHXH tỉnh (Để phối hợp thực hiện);
- Công ty CP Hùng Sơn (Để thực hiện);
- Lưu: VT, HS.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thị Hải Yến